

BÁO CÁO

**Thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh
giai đoạn 2021-2025 và dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
quốc phòng - an ninh giai đoạn 2026-2030**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã.

Thực hiện Thông báo số 80/TB-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng Nhân dân xã về Kết luận Hội nghị bàn về nội dung, chương trình và công tác chuẩn bị kỳ họp thứ 3 (kỳ họp chuyên đề) và kỳ họp thứ 4 (kỳ họp cuối năm 2025), Hội đồng Nhân dân xã Minh Đức khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

UBND xã Minh Đức báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh giai đoạn 2021-2025, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

**PHẦN A: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

**I. Bối cảnh triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
quốc phòng - an ninh giai đoạn 2021 - 2025**

1. Thuận lợi

Xã Minh Đức được thành lập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính 03 xã: An Phú, Minh Tâm, Minh Đức (cũ) thuộc huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy góp phần tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đồng thời cải thiện chất lượng phục vụ Nhân dân.

Nằm ở phía Tây Bắc của tỉnh Đồng Nai, có tuyến giao thông trục tỉnh ĐT752 kết nối đi qua, tiếp giáp phường Bình Long, Tân Khai, Lộc Thành và xã Tân Hoà tỉnh Tây Ninh. Vị trí địa lý thuận lợi trong giao thương, vận chuyển hàng hóa, phân phối lao động và tiếp cận thị trường, tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Hiện xã có 19 ấp/sóc, với diện tích tự nhiên 167,11 km² (đạt 167,11% so với tiêu chuẩn); với quy mô dân số 16.944 nhân khẩu (đạt 338,88% so với tiêu chuẩn), gồm các dân tộc anh em sinh sống, cùng 06 cơ sở tôn giáo được công nhận hoạt động đúng quy định.

Chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã đã làm thay đổi quy mô về dân số, quỹ đất, tiềm năng lao động....mở ra không gian phát triển mới tạo điều kiện để địa phương thu hút các dự án đầu tư, phát triển kinh tế.

2. Khó khăn

Kinh tế trên địa bàn chủ yếu là nông nghiệp; lĩnh vực công nghiệp, thương mại và dịch vụ từng bước phát triển nhưng chiếm tỷ trọng nhỏ, nền nông nghiệp còn lạc hậu, người dân chưa biết ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào canh tác, sản xuất; giá cả nông sản bấp bênh ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống Nhân dân.

Giai đoạn 2021 - 2025, tình hình kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, đại dịch Covid 19 bùng phát, kéo dài, có thời điểm phải thực hiện giãn cách xã hội, lạm phát gia tăng, chính sách thuế của các nước lớn thay đổi... đã ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội, tác động đến sản xuất - dùng, việc làm và thu nhập của Nhân dân.

Trong bối cảnh đó, UBND xã đã bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, nỗ lực, đoàn kết, phát huy thế mạnh, khắc phục khó khăn hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của địa phương, kết quả cụ thể như sau:

II. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trên các lĩnh vực giai đoạn 2021-2025.

1. Lĩnh vực Kinh tế

1.1. Sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi: Cơ cấu cây trồng đã được điều chỉnh theo hướng giảm diện tích cây hằng năm, đồng thời tăng diện tích cây lâu năm có giá trị kinh tế cao, phù hợp với nhu cầu thị trường. Diện tích cây trồng lâu năm ổn định so với cùng kỳ¹, cây trồng hằng năm, hoa màu đạt kế hoạch đề ra². Tình hình chăn nuôi trong kỳ phát triển ổn định³, cơ cấu sản xuất có sự chuyển dịch rõ nét; các hộ gia đình từng bước chuyển từ mô hình chăn nuôi nhỏ lẻ sang các trang trại tập trung, đặc biệt nuôi heo quy mô công nghiệp, trang trại, gia trại. Tình hình dịch bệnh trên gia súc, gia cầm được kiểm soát tốt, không phát sinh ổ dịch

1.2. Sản xuất công nghiệp, thương mại- dịch vụ:

- **Sản xuất công nghiệp:** Đến nay xã có 45 cơ sở sản xuất, kinh doanh công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (tăng 9 cơ sở so với đầu nhiệm kỳ), chủ yếu trong các ngành may gia công, gỗ, điện năng lượng, chế biến mủ, khai thác mỏ đá, sản xuất hàng tiêu dùng.

- **Thương mại - dịch vụ:** Các hoạt động thương mại, dịch vụ và chợ truyền thống tiếp tục được duy trì, ổn định; tình hình hàng hóa trên thị trường ổn định; việc cung cấp lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cơ bản đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, thị hiếu người dân; không có hiện tượng găm hàng, thiếu hàng, tăng giá ngay cả khi dịch bệnh Covid 19 bùng phát. Hiện xã có khoảng 400 hộ kinh doanh, tăng 274 hộ so với đầu kỳ (126 hộ), hoạt động đa dạng trong các ngành

¹ Cây cao su có diện tích là 9.045 ha; cây tiêu có diện tích là 245,40 ha; cây điều có diện tích là 550,70 ha

² Sầu riêng: 49 ha, chuối: 57,3 ha, bưởi: 11,6 ha, Cam, quýt 17,2 ha, chôm chôm 6.4 ha, ổi 3.2 ha. Ngoài ra còn một số cây ăn trái khác như mít, nhãn, măng cụt, xoài, chanh.... Với tổng diện tích cây ăn trái của xã khoảng 150,90 ha.

³ Hiện tại trên địa bàn xã có 8 trại với tổng quy mô 507.000 con; 14 trại heo với tổng quy mô là 144.680 con và hơn 5.000 hộ chăn nuôi nhỏ lẻ.

nghe, các hoạt động kinh doanh chủ yếu tập trung các lĩnh vực: mua bán vật liệu xây dựng, dịch vụ thu mua mủ cao su, dịch vụ ăn uống, làm đẹp....

1.3. Phát triển các thành phần kinh tế, xây dựng thương hiệu sản phẩm

Trên địa bàn hiện có 04 hợp tác xã⁴ với 76 thành viên, 10 tổ hợp tác; tiếp tục chỉ đạo xây dựng nhãn hiệu cho sản phẩm đặc trưng của xã (sản phẩm OCOP 3 sao - Tiêu hữu cơ Minh Tâm).

Thực hiện Kế hoạch số 25-KH/TU ngày 04/11/2025 của Đảng ủy về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn xã Minh Đức, UBND xã đã tập trung triển khai các giải pháp nhằm thúc đẩy các động lực tăng trưởng truyền thống trên địa bàn, đặc biệt là khu vực kinh tế doanh nghiệp tư nhân, hộ gia đình. Nhờ các giải pháp nêu trên, hoạt động sản xuất kinh doanh của cả hai khu vực kinh tế cơ bản ổn định, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế địa phương, giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân.

1.4. Về quy hoạch, xây dựng, giao thông, bồi thường, GPMT

- **Quy hoạch:** Tiếp tục thực hiện các bước Quy hoạch chung xây dựng xã Minh Đức để phù hợp với địa giới hành chính mới. Hiện đang thực hiện bước đầu triển khai đồ án Quy hoạch chung kế hoạch tới quý II năm 2026 hoàn thành đồ án, giao chủ đầu tư là Văn Phòng HĐND và UBND, Phòng Kinh tế là cơ quan thường trực thẩm định quy hoạch chung xã Minh Đức.

- **Xây dựng:** Công tác quản lý trật tự xây dựng được đảm bảo, qua kiểm tra không phát hiện trường hợp vi phạm trật tự xây dựng và không có sự cố về chất lượng công trình xây dựng. Trong nhiệm kỳ, xây dựng 272 công trình thuộc lĩnh vực giao thông, văn hóa, giáo dục, hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn và nâng cao chất lượng giáo dục

- **Lĩnh vực giao thông:** Đến nay xã đã có tổng chiều dài các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn khoảng 245,39 km, bao gồm các tuyến trục xã, trục liên ấp, đường ngõ xóm và đường nội đồng⁵.

- **Các dự án, công trình giao thông trọng điểm; bồi thường, giải phóng mặt bằng:** Hiện trên địa bàn xã có 03 công trình dự án lớn đang triển khai⁶; các dự án do Ban Quản lý dự án (BQLDA) khu vực Hớn Quản và BQLDA đầu tư xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư. Nhìn chung, các dự án đều đang gặp khó khăn về vật liệu xây dựng, giải phóng mặt bằng hiện đang được các cấp phối hợp xử lý để đảm bảo tiến độ.

1.5. Về thu chi ngân sách và giải ngân vốn đầu tư công

⁴ HTX Nông nghiệp - Dịch vụ - Thương mại An Phú, HTX DV-NN Minh Tâm, HTX Tiêu An toàn Minh Đức, HTX trồng chế biến, thương mại dược liệu An Phú

⁵ Đường tỉnh ĐT.752: 12,9 km đường nhựa, chiếm 5,2%. Đường xã, liên xã: 39,66 km (chiếm 16%), trong đó đường nhựa 29,66 km, đường đất cứng hóa 10 km. Đường liên ấp: 105,05 km (chiếm 42%), trong đó đường nhựa 32,8 km, đường bê tông xi măng 45 km, còn lại là đường đất 27,25 km (đã cứng hóa 16 km, còn 11,25 km chưa cứng hóa). Đường ngõ xóm: 87,78 km (chiếm 35%), trong đó đường bê tông xi măng 47 km, còn lại là đường đất 40,78 km (đã cứng hóa 30 km, còn 10,78 km chưa cứng hóa).

⁶ Công trình dự án Xây dựng đường từ trung tâm xã An Phú (cũ) kết nối với đường phía Tây Quốc lộ 13 hướng đi cụm công nghiệp Đại Tân thuộc ấp Tăng Hách; Công trình dự án Ngã 3 Xa Cát vào KCN Việt Kiều (đoạn qua địa bàn xã Minh Đức cũ) và dự án xây dựng đường giao thông Tây Quốc lộ 13.

Công tác quản lý, điều hành ngân sách của xã bảo đảm dân chủ, minh bạch, đúng quy định, cân đối thu - chi và có kết dư phục vụ đầu tư phát triển. Các nguồn vốn và tài sản Nhà nước được quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định pháp luật. Chi ngân sách được thực hiện đúng kế hoạch, đảm bảo phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội và an sinh xã hội trên địa bàn. Tổng thu ngân sách trong 5 năm ước đạt khoảng 232,075 tỷ đồng, đạt 101,33% dự toán, tổng chi ngân sách ước đạt 211,324 tỷ đồng, chi đầu tư phát triển chiếm 32-39%.

1.6. Về đất đai, tài nguyên và môi trường; phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu:

- **Lĩnh vực đất đai:** Công tác quản lý đất đai đạt được những chuyển biến tích cực, UBND xã đã chủ động triển khai đồng bộ các văn bản hướng dẫn, đảm bảo sự thống nhất Luật đất đai và các quy định pháp luật hiện hành. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về đất đai và môi trường được thực hiện thường xuyên, phát hiện và xử lý 39 trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai với số tiền phạt là 137,5 triệu đồng. Việc cấp Giấy chứng nhận QSDĐ⁷ đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng có nguồn gốc đất nông nghiệp tách khỏi lâm phần giao về địa phương quản lý hiện tại đang gặp một số khó khăn cần được UBND tỉnh Đồng Nai chỉ đạo và các Sở, ngành có liên quan hướng dẫn chi tiết⁸.

- **Lĩnh vực tài nguyên và môi trường:** Hằng năm, UBND xã tổ chức các hoạt động hưởng ứng các ngày lễ kỷ niệm môi trường thế giới, ngày khí tượng thủy văn, tháng hành động về môi trường và ngày quốc tế đa dạng sinh học... bằng nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng. Công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm pháp luật về môi trường được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc. Trong kỳ báo cáo UBND xã đã tiến hành 18 lượt kiểm tra, xử lý ô nhiễm môi trường từ chăn nuôi, xử phạt 04 trường hợp vi phạm gây ô nhiễm môi trường⁹. Thí điểm xã hội hóa thu gom rác thải sinh hoạt hiệu quả, 100% chất thải y tế được xử lý, tỷ lệ hộ dân dùng nước sạch, nước hợp vệ sinh đạt 99,38%.

- **Công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu:** Hằng năm, UBND xã xây dựng và triển khai Kế hoạch cứu hộ - cứu nạn và tổ chức kiến toàn phương án PCTT&TKCN; đảm bảo lực lượng trực và sẵn sàng chiến đấu khi có bão, lũ lụt xảy ra trên địa bàn.

2. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

2.1 Giáo dục và đào tạo

- Đầu nhiệm kỳ trên địa bàn xã có 09 trường công lập gồm 03 trường Mầm non, 03 trường Tiểu học và 03 trường THCS. Trong nhiệm kỳ đã sáp nhập 03 trường Trường tiểu học và Trường trung học cơ sở. Xã có 02 Trường Mầm non đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1, toàn xã hiện có tổng số 199 cán bộ, giáo

⁷ Diện tích đất cao su giao về 28,733 ha (64 hộ) chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đất lâm phần giao xã quản lý 6.569,45 ha, đã giao 465,28 ha cho 99 hộ, cho thuê 245,2 ha cho 32 hộ, còn 5.574,31 ha đang xét duyệt.

⁸ UBND xã đã có văn bản kiến nghị UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chi tiết tại Công văn số 260 /BC-UBND ngày 13/8 /2025 và Báo cáo số 81/BC-UBND ngày 22/8/2025 của UBND xã Minh Đức.

⁹ UBND tỉnh phạt 02 trường hợp 285 triệu đồng, UBND huyện phạt 02 trường hợp 29 triệu đồng

viên, nhân viên. Các trường được đầu tư xây mới và sơn sửa 61 phòng học, phòng chức năng, 01 sân chơi vườn cổ tích và nhiều khu vui chơi đa dạng, 01 bếp ăn, 02 nhà vệ sinh, xây 2.200 m² sân bê tông, xây 95m tường rào, cung cấp 100% ti vi và đường truyền Internet cho các phòng học, làm 01 nhà xe dành cho giáo viên và tu sửa 01 nhà xe cho học sinh; trường Mầm non được đầu tư làm mới sân khu hiệu bộ, được cấp thêm 71 loại đồ chơi trong lớp và 15 loại đồ chơi ngoài trời.

- Duy trì và thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, tỷ lệ trẻ em ra lớp hàng năm đạt 100%, tỷ lệ học sinh 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100%.

- Công tác khuyến học, khuyến tài luôn được quan tâm. Trong nhiệm kỳ, đã vận động 1 tỷ 096,1 triệu đồng hỗ trợ, khen thưởng cho học sinh giỏi, học sinh khó khăn, hiếu học.

2.2. Về Y tế, bảo hiểm y tế: Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được tăng cường, công tác khám, chữa bệnh và trực 24/24 được bảo đảm; chuẩn bị đầy đủ cơ sở thuốc, dịch truyền và trang thiết bị cần thiết phục vụ cấp cứu, khám chữa bệnh, công tác phòng, chống dịch bệnh được quan tâm thực hiện. Các trạm y tế được đầu tư, đội ngũ y, bác sỹ được bố trí, sắp xếp đảm bảo thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Các chỉ tiêu y tế đều đạt và vượt¹⁰, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế (BHYT) ước đạt 95%.

2.3. Về Văn hoá, văn nghệ, thể dục - thể thao:

- **Văn hóa thông tin:** Các hoạt động tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị trên địa bàn xã được tăng cường triển khai, có sức lan tỏa mạnh mẽ đến các tầng lớp nhân dân. Hệ thống loa thông minh của xã đã được đầu tư, phủ sóng rộng khắp các thôn, ấp; đồng thời duy trì hoạt động tiếp âm đài trung ương, đài tỉnh, đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, đáp ứng nhu cầu tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị và thông tin sự kiện quan trọng của địa phương.

- Văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao:

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được phát triển sâu rộng, nâng cao chất lượng và hiệu quả. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ và thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên, định kỳ, bao gồm các ngày hội như “Liên hoan văn nghệ quần chúng”, “Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc”, giao lưu văn nghệ “Mừng Đảng - Mừng Xuân”, các hội thi, hội diễn văn hóa - thể thao..., tạo sân chơi lành mạnh cho mọi tầng lớp nhân dân. Việc duy trì định kỳ Liên hoan văn nghệ quần chúng và Đại hội Thể dục - Thể thao đã góp phần tích cực trong việc gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Bên cạnh đó, các lễ hội văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc được duy trì và phát triển, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân.

2.4. Khoa học - Công nghệ, chuyển đổi số

Hiện tại, 100% CBCCVC của đơn vị đã được cấp tài khoản sử dụng phần

¹⁰ Tỷ suất sinh giảm 0,03%, trẻ suy dinh dưỡng dưới 05 tuổi không chế ở mức 0,2-0,5%, trẻ dưới 01 tuổi tiêm chủng đạt trên 90%

mềm Quản lý văn bản Dnis, phần mềm hợp không giấy, phần mềm Quản lý cán bộ công chức; 100% lãnh đạo của đơn vị, lãnh đạo các phòng ban chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp đã được cấp phát và sử dụng Chữ ký số trong giải quyết công việc, xử lý hồ sơ, văn bản trên môi trường điện tử. Số lượng Chữ ký số hiện tại của đơn vị là 44 chữ ký số bao gồm của tổ chức, cá nhân; 100% các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt 100%; các phòng ban, đơn vị trực thuộc đều được cấp và sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản Dnis trong việc gửi và nhận văn bản (trừ văn bản mật).

2.5. Về thực hiện giải quyết việc làm - đào tạo nghề, chính sách an sinh xã hội, bảo hiểm xã hội.

- Tổng số đối tượng được chi trả trợ cấp là 419 đối tượng/5 tỷ đồng, cấp 419 thẻ BHYT cho người có công, đối tượng hưởng trợ cấp hàng tháng. Hàng năm tổ chức tặng quà Tết cho 15.734 lượt người già, người khuyết tật, hoàn cảnh khó khăn với tổng kinh phí hơn 7,8 tỷ đồng.

- Thực hiện hiệu quả các chính sách giảm nghèo, hỗ trợ y tế, giáo dục, vốn vay, xóa nhà tạm. Giai đoạn 2020 - 2025 đã hỗ trợ xây mới, sửa chữa 58 căn nhà với tổng kinh phí trên 5,19 tỷ đồng. Số hộ nghèo giảm từ 32 còn 15 hộ (2024), dự kiến còn 06 hộ vào cuối năm 2025 (theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng hiện hành).

- Phối hợp đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho 3.253 lao động, trong đó có 115 lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, vượt chỉ tiêu đề ra.

2.6. Tình hình dân tộc, tôn giáo

- **Công tác dân tộc:** Toàn xã có 3.730 khẩu là người DTTS, với 08 thành phần dân tộc thiểu số chủ yếu là: S'tiêng, Khmer, Tày, Nùng, Hoa, Thái, Mường, Dao,... đồng bào các dân tộc thiểu số sống đan xen trong các cộng đồng dân cư. Trong kỳ, thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) như¹¹. Trong thời gian qua, tình hình đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số cơ bản ổn định; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số được giữ vững. Vai trò của Già làng, Người có uy tín¹² trong cộng đồng tiếp tục được phát huy hiệu quả, đóng góp tích cực vào công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- **Công tác tôn giáo:** Xã có 6 cơ sở tôn giáo: 04 chùa, 01 giáo xứ, 01 chi hội và 23 nhóm Tin lành, hoạt động tôn giáo ổn định. Các cơ chỉ đạo các cơ quan có liên quan, thường xuyên tuyên truyền chính sách, pháp luật được 252 lượt hội nghị. Tổ chức thăm, tặng quà các cơ sở tôn giáo nhân dịp lễ, Tết với 40 lượt, trị

¹¹ Cung cấp giống cây trồng, vật nuôi, nông cụ, xây dựng đường bê tông, hỗ trợ vay vốn, BHYT. Trong nhiệm kỳ, xây mới, sửa chữa 38 nhà Đại đoàn kết, 17 nhà vệ sinh, trao 67 cặp trâu bò, 22 nông cụ, 16 giếng khoan, kéo điện cho 03 hộ, tặng 6 tivi, 7 bồn nước cho hộ nghèo, cận nghèo. Mua thẻ BHYT cho 60 lượt Già làng, Người có uy tín (NCUT); tổ chức 16 lượt giao lưu, trao đổi kinh nghiệm và tặng quà Tết cho Già làng, NCUT trị giá 52,5 triệu đồng

¹² Trên địa bàn xã có 08 người có uy tín và 04 Già làng.

giá trên 70 triệu đồng.

3. Quốc phòng, an ninh

3.1. Công tác xây dựng quốc phòng

- Công tác quân sự - quốc phòng được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện để phát triển kinh tế - xã hội. Lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,5 -3,37% dân số (đạt chỉ tiêu); tỷ lệ đảng viên, đoàn viên trong lực lượng dân quân, dự bị động viên và ấp đội trưởng đảm bảo theo quy định, có nhiều chỉ tiêu vượt cao.

- Tuyển quân hằng năm đạt 100% chỉ tiêu, tỷ lệ đảng viên nhập ngũ vượt chỉ tiêu. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Phối hợp tổ chức giáo dục quốc phòng - an ninh cho 105 đối tượng (đối tượng 3: 15, đối tượng 4: 90). Cử 07 cán bộ Ban CHQS xã đi đào tạo tại các trường quân đội.

- Tổ chức tốt công tác huấn luyện, diễn tập khu vực phòng thủ năm 2023-2024 đạt kết quả cao, được UBND huyện khen thưởng, nâng cao năng lực sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang. Tuyển chọn lực lượng dân quân thường trực 95 người, công nhận hoàn thành nghĩa vụ quân sự thời bình cho 58 quân nhân. Trong nhiệm kỳ thành lập 02 chốt chiến đấu dân quân tại vùng đệm tiếp giáp Campuchia, góp phần đảm bảo an ninh trật tự khu vực giáp biên giới.

3.2. Công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

- Tình hình An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương ổn định, không xảy ra bạo loạn, khủng bố, không phát sinh “điểm nóng” và các tình huống đột xuất, bất ngờ về an ninh, trật tự; bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm, các sự kiện kinh tế, văn hóa, xã hội diễn ra trên địa bàn; tội phạm về trật tự xã hội, tai nạn giao thông, cháy nổ được kéo giảm so với nhiệm kỳ trước; các loại tội phạm liên quan sử dụng công nghệ cao, ma túy, kinh tế, môi trường được đấu tranh quyết liệt; 100% tố giác, tin báo tội phạm được tiếp nhận, thụ lý theo quy định.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án 06/CP của Chính phủ về “*Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030*”, các mặt công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự được tăng cường, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc được thực hiện hiệu quả, góp phần xây dựng thể trận an ninh nhân dân vững chắc, gắn với nền quốc phòng toàn dân trên địa bàn.

- Trong kỳ báo cáo hỗ trợ xử lý 46 vụ, 72 đối tượng về tệ nạn xã hội, ma túy; tổ chức 360 buổi tuần tra với trên 1.300 lượt người tham gia; phát hiện, giải tán kịp thời các nhóm tụ tập ban đêm; vận động người dân giao nộp 29 loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo.

III. Hạn chế, khó khăn, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Hạn chế, khó khăn

- Chỉ tiêu về chuyển dịch cơ cấu kinh tế: Tuy chuyển dịch đúng hướng nhưng tỷ trọng ngành Công nghiệp - Xây dựng; ngành Thương mại - Dịch vụ tăng chưa đạt chỉ tiêu đề ra; ngành Nông - Lâm nghiệp còn chiếm tỷ trọng cao.

- Chỉ tiêu thu ngân sách: Thu ngân sách chủ yếu phụ thuộc vào nguồn thu phí, lệ phí trước bạ.

1.2. Nguyên nhân

Tác động bất lợi của biến đổi khí hậu, thiên tai, đặc biệt là đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nặng nề đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống Nhân dân. Kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; ngân sách hạn hẹp, thiếu vốn cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Cơ chế, chính sách còn gây khó khăn, vướng mắc. Thị trường bất động sản không ổn định và suy thoái kinh tế làm giảm thu lệ phí. Giá vật tư thiết yếu tăng cao, gây ngưng trệ sản xuất, giảm nguồn thu, ảnh hưởng tốc độ tăng trưởng của địa phương cung ứng, ảnh hưởng đến sản xuất, tiêu thụ hàng hóa và đời sống Nhân dân.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.1. Hạn chế, khó khăn

- Giáo dục - đào tạo tuy có bước phát triển nhưng cơ sở vật chất một số trường học còn thiếu, xuống cấp; đội ngũ giáo viên còn thiếu ổn định ở một số cấp học.

- Y tế cơ sở còn hạn chế về nhân lực và trang thiết bị; công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân, khám chữa bệnh chưa thật đồng đều giữa các khu vực.

- Hoạt động văn hóa, thể thao, tuyên truyền tuy được duy trì thường xuyên nhưng chất lượng chưa đồng đều, một số ấp còn hạn chế về cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt cộng đồng.

- Công tác giảm nghèo, an sinh xã hội chưa thật bền vững; một số hộ nghèo có nguy cơ tái nghèo, việc làm thiếu ổn định, thu nhập còn thấp.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tự nguyện còn chưa đạt chỉ tiêu; nhận thức của một bộ phận người dân về quyền lợi bảo hiểm còn hạn chế.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, xây dựng đời sống văn hóa có lúc còn hình thức, chưa thật sâu rộng.

2.2. Nguyên nhân

+ Ảnh hưởng của dịch Covid-19, làm gián đoạn hoạt động dạy học, khám chữa bệnh, văn hóa - thể thao trong thời gian dài.

+ Nguồn lực đầu tư cho giáo dục, y tế, văn hóa - thể thao còn hạn chế, trong khi nhu cầu nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất ngày càng cao.

+ Đời sống một bộ phận Nhân dân còn khó khăn, nhất là ở khu vực nông thôn, vùng sâu, nên việc tham gia bảo hiểm và đóng góp xã hội hóa còn hạn chế.

+ Công tác tham mưu, tổ chức thực hiện các chính sách xã hội hóa ở một số lĩnh vực còn chậm, chưa đồng bộ.

+ Hoạt động tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phong trào văn hóa, bảo hiểm xã hội, an sinh xã hội có nơi chưa hiệu quả.

+ Sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong triển khai nhiệm vụ văn hóa - xã hội chưa thật chặt chẽ, thiếu tính liên thông.

3. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh

3.1. Hạn chế, khó khăn.

Tội phạm công nghệ cao ngày càng gia tăng với thủ đoạn ngày càng tinh vi phức tạp là một trong những khó khăn, thách thức đối với công tác quản lý.

3.2. Nguyên nhân

- Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ mới (AI, Blockchain, 5G...) tạo ra “khoảng trống” về pháp lý và kỹ thuật, khiến cơ quan chức năng gặp khó khăn trong công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm.

- Nhiều người dùng mạng xã hội còn chủ quan, thiếu kiến thức cơ bản về an toàn thông tin, dễ dàng trở thành nạn nhân của các chiêu trò lừa đảo trên mạng xã hội.

4. Đánh giá chung

Kinh tế duy trì mức tăng trưởng ổn định; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; hạ tầng được quan tâm đầu tư; an sinh xã hội được đảm bảo; quốc phòng - an ninh được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân từng bước được nâng lên. Những kết quả này là tiền đề quan trọng để xã tiếp tục phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn tới.

5. Bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn 2021-2025, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

- Phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của cấp ủy, điều hành thống nhất của chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội là nhân tố quyết định thành công trong thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

- Bám sát định hướng, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch sát với tình hình thực tế địa phương; lấy người dân làm trung tâm, là chủ thể trong phát triển.

- Đổi mới tư duy, phát huy tính năng động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, công chức, tăng cường cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ.

- Chủ động huy động, đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư, lồng ghép hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, ưu tiên đầu tư hạ tầng giao thông, thủy lợi, giáo dục, y tế, an sinh xã hội.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận xã hội, huy động Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế và giữ gìn an ninh trật tự.

- Kịp thời sơ kết, tổng kết, nhân rộng mô hình hay, điển hình tiên tiến, coi trọng công tác khen thưởng, động viên, tạo động lực thúc đẩy phong trào thi đua phát triển toàn diện ở cơ sở.

PHẦN B: DỰ KIẾN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Bối cảnh xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh giai đoạn 2026 - 2030

Xã Minh Đức sau sáp nhập có tổng diện tích đất tự nhiên là 167,11 km² với tổng dân số là 16. 944 người cư trú trên 19 ấp, sóc. Sau khi thực hiện việc sáp nhập đơn vị hành chính, địa phương đã cơ bản ổn định tổ chức bộ máy, vận hành theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh giai đoạn 2026-2030 được triển khai trong bối cảnh địa phương hoàn thành sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy. Đây là thời cơ để địa phương huy động tổng thể các nguồn lực cho đầu tư, phát triển; đồng thời bối cảnh cũng đặt ra nhiều thách thức trong quản lý, điều hành, nhất là khi cơ sở hạ tầng còn nhiều hạn chế.

2. Mục tiêu tổng quát

Khai thác tối đa các tiềm năng, lợi thế của địa phương để duy trì tốc độ phát triển kinh tế, thương mại - dịch vụ, phát triển kinh tế tư nhân gắn với các mục tiêu văn hóa, xã hội và môi trường. Đồng thời, giữ vững quốc phòng - an ninh, phấn đấu hoàn thành và nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng xã Nông thôn mới theo bộ tiêu chí mới, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững, đồng đều về kinh tế - xã hội. Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao hiệu quả điều hành của chính quyền số, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ổn định, bền vững.

3. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2025 - 2030

a) Chỉ tiêu về kinh tế (02 chỉ tiêu):

- (1) Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hàng năm đạt trên 10%.
- (2) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hàng năm phấn đấu đạt 13%.

b) Chỉ tiêu xã hội (06 chỉ tiêu):

- (1) Phấn đấu Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn tăng từ 20% trở lên.
- (2) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030) duy trì mức giảm từ 1-1,5%
- (3) 100% trường học trên địa bàn đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.
- (4) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 96%, mỗi năm tăng 1% đến năm 2030 đạt 100%.
- (5) Phấn đấu hàng năm 95% trở lên số hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu “Gia đình văn hóa; 94% trở lên ấp, sóc được công nhận và giữ vững danh hiệu “ấp, sóc văn hóa”; 70% trở lên số ấp, sóc có Nhà văn hóa đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- (6) Phấn đấu trong giai đoạn 2026-2030 xã Minh Đức đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

c) Chỉ tiêu về môi trường (02 chỉ tiêu):

- (1) Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh phấn đấu đạt 100%.

(2) Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung đạt 100%.

d) Chỉ tiêu về quốc Phòng-an ninh, trật tự an toàn xã hội (02 chỉ tiêu):

(1) Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân hằng năm và tổ chức giáo dục kiến thức quốc phòng và an ninh cho 100% các đối tượng theo quy định.

(2) Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phấn đấu kéo giảm số vụ về trật tự xã hội, tai nạn giao thông, phòng chống cháy nổ. Tiếp nhận 100% tin tố giác, tin báo về tội phạm và xử lý trên 90%.

4. Những giải pháp chủ yếu

4.1. Về phát triển Kinh tế:

- Tiếp tục khai thác và phát huy thế mạnh của xã về nông nghiệp, thúc đẩy phát triển nông nghiệp sạch; nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp tuần hoàn. Tiếp tục chuyển đổi diện tích cây trồng sang các loại cây trồng hiệu quả kinh tế cao như sầu riêng, tiêu, điều, cao su.

- Phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ, giảm dần chăn nuôi nông hộ. Đẩy mạnh sử dụng giống mới và xây dựng các vùng an toàn dịch bệnh gắn với xây dựng thương hiệu và xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm. Quan tâm công tác phòng, chống dịch bệnh và củng cố, nâng cao chất lượng mạng lưới thú y cơ sở. Triển khai ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý và sản xuất nông nghiệp.

- Tiếp tục quán triệt và triển khai hiệu quả Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ về phát triển kinh tế tư nhân; tập trung thu hút, phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ, các ngành công nghiệp bảo quản chế biến nông sản thực phẩm, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, trong đó ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ mới, thân thiện môi trường, tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

4.2. Về phát triển Văn hóa - Xã hội:

- Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất văn hóa, thể thao, xây dựng trung tâm văn hóa xã, nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, góp phần nâng cao đời sống tinh thần, xây dựng không gian văn hóa phong phú, hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71-NQ/CP của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thực hiện hiệu quả Đề án 06/CP của Chính phủ gắn với thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn.

- Trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, tiếp tục thực hiện nghiêm các chủ trương, quy định về đổi mới giáo dục theo Nghị quyết 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng dạy và học ở tất cả các bậc học. Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp, bảo đảm tốt các điều kiện thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục. Quan tâm đào tạo nghề, gắn kết giữa đào tạo và việc làm, khuyến khích các hình thức học tập suốt đời, xây dựng “xã hội học tập”, “công dân số”.

- Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân tiếp tục được tăng cường. Nâng cao năng lực y tế cơ sở, xây dựng đội ngũ y, bác sĩ có chuyên môn vững vàng, y đức trong sáng; mở rộng ứng dụng công nghệ trong quản lý, khám chữa bệnh, triển khai hiệu quả hồ sơ sức khỏe điện tử, y tế số, đảm bảo mọi người dân được chăm sóc sức khỏe toàn diện. Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 72-NQ/TW về một số giải pháp đột phá tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Thực hiện tốt chính sách dân số, bảo hiểm y tế toàn dân, an toàn vệ sinh thực phẩm, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, góp phần nâng cao chất lượng dân số.

- Tăng cường thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh con người, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội; đẩy mạnh các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo, từ thiện, huy động các nguồn lực xã hội chăm lo người yếu thế, giúp nhau phát triển kinh tế, xây dựng nhà tình nghĩa, đại đoàn kết.

4.3. Về quốc phòng - an ninh:

- Tăng cường quốc phòng, quân sự địa phương gắn với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân vững chắc. Thực hiện tốt công tác giáo dục quốc phòng, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng; củng cố, xây dựng lực lượng dân quân, dự bị động viên vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tổ chức huấn luyện, diễn tập, hội thao, bảo đảm công tác sẵn sàng chiến đấu, không để bị động, bất ngờ.

- Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời đấu tranh, ngăn chặn các âm mưu, hoạt động chống phá, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, nhân rộng các mô hình tự quản, tổ an ninh nhân dân, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường an toàn, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương

Trên đây là nội dung Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh giai đoạn 2021-2025, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh giai đoạn 2026 - 2030 của Ủy ban nhân dân xã Minh Đức./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính (b/c);
- TT.ĐU, TT.HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT.UBND xã;
- Các phòng, ban ngành xã;
- LĐVP, CV(KT);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Văn Minh